|  |  |
| --- | --- |
| **Tuần:**  **Tiết: 12; 13;14** | **Bài 2:ID15 2022 NHOM CANH DIEU NHAN SP CTST ID18 STT 143 Làm quen với xác suất của biến cố ngẫu nhiên** |

Môn học: Toán; lớp: 7

Thời gian thực hiện: 03 tiết

**I. Mục tiêu:** Sau khi học xong bài này học sinh có khả năng:

**1. Về kiến thức:**

- So sánh được xác suất của các biến cố trong một số trường hợp đơn giản.

-Tính được xác suất của một số biến cố ngẫu nhiên trong một số ví dụ đơn giản.

**2. Về năng lực:**

\* Năng lực chung:

- Năng lực tự học: HS tự hoàn thành được các nhiệm vụ học tập chuẩn bị ở nhà và tại lớp.

- Năng lực giao tiếp và hợp tác: HS phân công được nhiệm vụ trong nhóm, biết hỗ trợ nhau, trao đổi, thảo luận, thống nhất được ý kiến trong nhóm để hoàn thành nhiệm vụ.

\* Năng lực đặc thù:

- Năng lực giao tiếp toán học: HS thảo luận trong nhóm để nhận biết và đưa ra được cách tính xác suất của một số biến cố ngẫu nhiên trong một số ví dụ đơn giản.

- Năng lực tư duy và lập luận toán học: Hs hiểu, lập luận tốt vào việc giải thích vì sao là biến cố có khả năng xảy ra, không xảy ra.

- Năng lực giải quyết vấn đề toán học: thực hiện được các thao tác tư duy phân tích, tổng hợp, khái quát hóa, … để hình thành công thức tính xác suất; vận dụng các kiến thức trên để một số bài tập có nội dung gắn với thực tiễn ở mức độ đơn giản.

**3. Về phẩm chất:**

- Chăm chỉ: thực hiện đầy đủ các hoạt động học tập một cách tự giác, tích cực.

- Trung thực: thật thà, thẳng thắn trong báo cáo kết quả hoạt động cá nhân và theo nhóm, trong đánh giá và tự đánh giá.

- Trách nhiệm: hoàn thành đầy đủ, có chất lượng các nhiệm vụ học tập.

**II. Thiết bị dạy học và học liệu**

**1. Giáo viên:** - SGK, kế hoạch bài dạy, thước thẳng, bảng phụ hoặc máy chiếu, đồng xu, con xúc xắc, một hộp có  chiếc thẻ cùng loại được đánh số lần lượt từ  đến .

**PHIẾU HỌC TẬP:**

|  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- |
|  | Số lẻ | Số chẵn | Số |
| Số lần |  |  |  |

**2. Học sinh:** SGK, thước thẳng, bảng nhóm, các nhóm chuẩn bị một hộp có  chiếc thẻ cùng loại được đánh số lần lượt từ  đến .

**III. Tiến trình dạy học**

|  |
| --- |
| **Tiết 1** |

**1. Hoạt động 1: Mở đầu** (5 phút)

**a) Mục tiêu:**

Giúp học sinh có cơ hội trải nghiệm về việc phân tích, so sánh khả năng xuất hiện của các biến cố đơn giản.

**b) Nội dung:**

- Tổ chức trò chơi tung đồng xu.

- Luật chơi: Hai học sinh lên bảng thực hiện tung một đồng xu cân đối. Nếu bạn thứ nhất tung được mặt sấp thì thắng, còn tung được mặt ngửa thì bạn thứ 2 thắng.ID15 2022 NHOM CANH DIEU NHAN SP CTST ID18 STT 143

**c) Sản phẩm:**

- Kết quả tỉ số giành phần thắng của hai bạn

**d) Tổ chức thực hiện:**

| **Hoạt động của GV - HS** | **Tiến trình nội dung** |
| --- | --- |
| **\* GV giao nhiệm vụ học tập**  - GV đưa ra đồng xu và mời hai học sinh lên bảng thực hiện tung. Nếu bạn thứ nhất tung được mặt sấp thì thắng, còn tung được mặt ngửa thì bạn thứ hai thắng. Hỏi bạn nào có khả năng giành phần thắng cao hơn?  **\* HS thực hiện nhiệm vụ**  - Hai học sinh lên bảng thực hiện tung đồng xu.  - HS dưới lớp quan sát kết quả  **\* Báo cáo, thảo luận**  - GV gọi một số HS trả lời khả năng giành phần thắng của hai bạn.  - Một số HS nhận xét kết quả của bạn.  **\* Kết luận, nhận định**  GV chốt lại câu trả lời: Khả năng giành phần thắng của hai bạn là như nhau, hoặc là  hoặc là . Con số này thể hiện điều gì? Trong bài học hôm nay, chúng ta sẽ làm quen với khả năng xảy ra của một biến cố bằng một con số. | Sản phẩm hoạt động ở lớp |

**2. Hoạt động 2: Hình thành kiến thức** ( phút)

**a) Mục tiêu:**

- Học sinh đánh giá được khả năng xảy ra của mỗi biến cố là một con số có giá trị từ  đến gọi là xác suất của biến cố đó.

-Tính được xác suất của biến cố

**b) Nội dung:**

- HS tham gia phép thử: “Lấy thẻ từ hộp”

- Học sinh đánh giá được khả năng xảy ra của mỗi biến cố và so sánh.

- Tìm hiểu ví dụ và thực hiện được ví dụ tương tự.

**c) Sản phẩm:**

- Khái niệm xác suất của biến cố.

- Kết quả ví dụ.

**d) Tổ chức thực hiện:**

| **Hoạt động của GV - HS** | **Tiến trình nội dung** |
| --- | --- |
| **\* GV giao nhiệm vụ học tập 1**  - GV tổ chức cho HS tham gia phép thử: “Lấy thẻ từ hộp”  GV đưa ra một hộp có  chiếc thẻ cùng loại được đánh số lần lượt từ  đến .  + HS so sánh khả năng xảy ra của các biến cố sau:  : “Thẻ lấy ra được ghi số lẻ”;  : “Thẻ lấy ra được ghi số chẵn”;  : “Thẻ lấy ra được ghi số ”.  + 10 HS lên rút thẻ, mỗi HS rút 1 lần. HS quan sát và ghi lại kết quả vào phiếu học tập  + Từ hoạt động rút thẻ, suy ra khả năng xảy ra cuả các biến cố và so sánh.  **\* HS thực hiện nhiệm vụ**  - HS hoạt động cá nhân thực hiện rút thẻ  - HS hoạt động nhóm theo bàn hoàn thành bảng thống kê vào phiếu học tập.  **\* Báo cáo, thảo luận**  - GV chọn 1 nhóm bàn hoàn thành nhiệm vụ nhanh nhất lên trình bày kết quả viết các câu trả lời.  - Các nhóm bàn ở dưới trao đổi chéo kiểm tra kết quả.  - HS cả lớp quan sát, lắng nghe, nhận xét.  **\* Kết luận, nhận định**  GV nhấn mạnh do các thẻ thuộc cùng một loại nên có khả năng được chọn như nhau. Biến cố B có khả năng xảy ra cao hơn biến cố C, biến cố A có khả năng xảy ra cao hơn biến cố B.  GV làm rõ trong mỗi lần thực hiện phép thử, nếu biến cố C xảy ra thì biến cố B cũng xảy ra. Tuy nhiên khi biến cố B xảy ra thì có thể C không xảy ra. Do đó khả năng xảy ra của biến cố B cao hơn biến cố C.  Cũng có thể so sánh khả năng của B và C như sau: Do trong hộp chỉ có một thẻ ghi số  và có  thẻ ghi số chẵn nên khả năng lấy được thẻ ghi số chẵn là cao hơn khả năng lấy được thẻ ghi số .  GV cho hs đọc khái niệm xác suất của biến cố GV chốt lại kiến thức | **1. Xác suất của biến cố**  **PHIẾU HỌC TẬP:**   |  |  |  |  | | --- | --- | --- | --- | |  | Số lẻ | Số chẵn | Số | | Số lần |  |  |  |  * **Khái niệm xác suất (SGK)** * **Kí hiệu:** Xác suất của biến cố  là * **Nhận xét:**   Biến cố không thể có xác suất bằng  Biến cố chắc chắn có xác suất bằng  Xác suất của biến cố càng gần  thì biến cố đó càng nhiều khả năng xảy ra. Xác suất của một biến cố càng gần  thì biến cố đó càng ít khả năng xảy ra. |
| **\* GV giao nhiệm vụ học tập 2**  - GV cho học sinh nghiên cứu ví dụ 1a SGK  - Yêu cầu hs hoạt động cá nhân.  GV lưu ý từ khóa “kích thước và khối lượng bằng nhau” đảm bảo rằng mọi quả bóng đều có cùng khả năng được lựa chọn.  **\* HS thực hiện nhiệm vụ**  **-** Đọc đề bài, làm vào vở ghi.  **\* Báo cáo, thảo luận**  - Yêu cầu HS lên bảng thực hiện  - Các HS còn lại quan sát, đóng góp ý kiến, nhận xét (nếu có)  **\* Kết luận, nhận định**  - GV đánh giá, chính xác hóa kết quả. | **Ví dụ 1a (SGK)** |
| **\* GV giao nhiệm vụ học tập 3**  - GV cho học sinh nghiên cứu ví dụ 1b SGK  - Yêu cầu hs hoạt động cặp đôi.  **\* HS thực hiện nhiệm vụ**  - HS hoạt động cặp đôi  **\* Báo cáo, thảo luận**  - GV gọi 1 cặp đôi trình bày kết quả, các nhóm khác nhận xét.  **\* Kết luận, nhận định**  - GV chốt lại xác suất của biến cố chắc chắn và xác suất của biến cố không thể. | **Ví dụ 1b (SGK)**  là biến cố không thể nên  là biến cố chắc chắn nên |

**3. Hoạt động 3: Luyện tập** (12 phút)

**a) Mục tiêu:**

- HS biết vận dụng kiến thức vào tìm xác suất của một biến cố cụ thể.

- Kết nối kiến thức phần xác suất với phần biểu diễn dữ liệu bằng biểu đồ hình tròn.

**b) Nội dung:**

- Làm bài tập phần thực hành 1 (SGK – 91)

- Làm bài tập 1 SGK

**c) Sản phẩm:**

- So sánh được xác suất xảy ra của các biến cố trong bài thực hành và bài tập 1

**d) Tổ chức thực hiện:**

| **Hoạt động của GV - HS** | **Tiến trình nội dung** |
| --- | --- |
| **\* GV giao nhiệm vụ học tập 1**  - GV cho học sinh nghiên cứu thực hành 1 SGK  - Yêu cầu hs hoạt động nhóm theo bàn.  **\* HS thực hiện nhiệm vụ**  - HS hoạt động nhóm theo bàn  **\* Báo cáo, thảo luận**  - Yêu cầu HS thảo luận, nhóm nhanh nhất cử nhóm trưởng lên bảng thực hiện, các nhóm còn lại nhận xét.  **\* Kết luận, nhận định**  - GV đánh giá kết quả của các nhóm, chính xác hóa kết quả. | Giải:  + Do số lượng học sinh được xếp loại học lực khá nhiều nhất là  nên xác suất học sinh đó được xếp loại học lực khá là cao nhất.  + Do số lượng học sinh được xếp loại học lực tốt thấp nhất là  nên xác suất học sinh đó được xếp loại học lực tốt là thấp nhất. |
| **\* GV giao nhiệm vụ học tập 2**  - GV cho học sinh nghiên cứu bài tập 1 SGK trang 93  - Yêu cầu hs hoạt động cá nhân  **\* HS thực hiện nhiệm vụ**  - Hoạt động cá nhân  - Lần lượt trả lời các câu hỏi  **\* Báo cáo, thảo luận**  - GV gọi môt học sinh trình bày kết quả, học sinh khác nhận xét  **\* Kết luận, nhận định**  - GV chốt lại kiến thức | **Bài tập 1 SGK**  Giải:  Do hình tròn được chia làm  phần bằng nhau nên mỗi ô đều có cùng khả năng được chọn.  Số ô có màu đỏ lại lớn hơn số ô có ghi số 3 nên  Số ô có ghi số lớn hơn 2 nhiều hơn số ô có màu đỏ nên Vậy |

**4. Hoạt động 4: Vận dụng** (4 phút)

**a) Mục tiêu:**

- HS vận dụng các kiến thức vào tìm xác suất của biến cố chắc chắn, biến cố không thể.

**b) Nội dung:**

- HS thực hiện trả lời câu hỏi 1: Tìm xác suất của các biến cố sau:

Xác suất của biến cố A: “ Ngày mai, Mặt Trời mọc ở phía Tây”.

Xác suất của biến cố B: “ Tháng Ba có ít hơn 32 ngày”.

**c) Sản phẩm:**

- HS trả lời được đúng.

**d) Tổ chức thực hiện:**

**\* Giao nhiệm vụ 1**:

- HS đọc phần bài tập cô giao

**\* HS thực hiện nhiệm vụ 1:**

- HS hoạt động cặp đôi thảo luận.

**\* Báo cáo, thảo luận 1:**

- GV yêu cầu 1 nhóm bất ḱì đưa ra kết quả

- GV yêu cầu các nhóm còn lại nhận xétID15 2022 NHOM CANH DIEU NHAN SP CTST ID18 STT 143

**\* Kết luận, nhận định 1:**

- GV nhận định: Biến cố A không thể xảy ra nên . Biến cố B chắc chắn xảy ra nên 

- GV và HS cùng đánh giá cho điểm.

**⏩ Hướng dẫn tự học ở nhà** (1 phút)

- Đọc lại toàn bộ nội dung bài đã học.

- Học thuộc: khái niệm xác suất.

- Nghiên cứu trước nội dung tiếp theo của bài học.

- Làm bài tập sau:

An và Hoa mỗi người gieo một con xúc xắc. Tìm xác suất của các biến cố sau:

1. Tổng số chấm xuất hiện trên hai con xúc xắc lớn hơn ;
2. Tích số chấm xuất hiện trên hai con xúc xắc lớn hơn .

|  |
| --- |
| **Tiết 2** |

**Hoạt động 1: Mở đầu** (5 phút)

**a) Mục tiêu:**

- Bước đầu HS có thể tính được xác suất của biến cố ngẫu nhiên trong ví dụ đơn giản.

**b) Nội dung:**

-Tổ chức trò chơi “Ô cửa bí mật”.

- Luật chơi: Ban tổ chức giấu phần thưởng vào 1 ô cửa (thể hiện trên màn hình máy chiếu); Người chơi hãy chọn ngẫu nhiên một ô cửa trong ba ô cửa để nhận phần thưởng cho mình sau ô cửa đó.

**c) Sản phẩm:**

- HS tìm được xác suất để người chơi chọn được ô cửa có phần thưởng

**d) Tổ chức thực hiện:**

|  |  |
| --- | --- |
| **Hoạt động của GV - HS** | **Tiến trình nội dung** |
| **\* GV giao nhiệm vụ học tập**  - GV đưa ra luật chơi với trò chơi “Ô cửa bí mật”, yêu cầu HS:  + Chọn một ô cửa để tìm được phần quà.  + Thảo luận xem xác suất để người chơi chọn được ô cửa có phần thưởng là bao nhiêu?  **\* HS thực hiện nhiệm vụ**  - HS chọn một ô cửa để đi tìm phần quà.  - HS thảo luận đưa ra xác suất để người chơi chọn được ô cửa có phần thưởng.  **\* Báo cáo, thảo luận**  - HS đứng tại vị trí chọn ô cửa để tìm phần quà.  - Gọi HS khác trả lời  - HS khác lắng nghe, nhận xét.  **\* Kết luận, nhận định**  - GV chốt lại  GV gợi ý vào bài: Trong một số ví dụ đơn giản chúng ta có thể tính được xác suất của biến cố ngẫu nhiên hay không? Trong bài học hôm nay chúng ta cùng nghiên cứu tiếp. | Xét các biến cố sau:   * : “Vào ô cửa ” * : “Vào ô cửa ” * : “Vào ô cửa ”   Vì người chơi chọn ngẫu nhiên nên khả năng xảy ra của một trong ba biến cố là như nhau. Trong mỗi lần người chơi chỉ được chọn  ô cửa duy nhất và chỉ một trong  ô cửa có phần thưởng Xác suất người chơi chọn được ô cửa có phần thưởng là |

**2. Hoạt động 2: Hình thành kiến thức**

**Hoạt động 2.1: Tìm hiểu về “Xác suất của biến cố trong trò chơi gieo xúc xắc”**

**(15 phút)**

**a) Mục tiêu:**

- Tính được xác suất của một số biến cố ngẫu nhiên trong một số ví dụ đơn giản.

- Củng cố định nghĩa xác suất của biến cố không thể và biến cố chắc chắn.

**b) Nội dung:**

- HS hoàn thành câu trả lời ở HĐKP2

- HS nghiên cứu Ví dụ 2.ID15 2022 NHOM CANH DIEU NHAN SP CTST ID18 STT 143

- HS tính được xác suất trong thực hành 2.

**c) Sản phẩm:**

- HS tính được xác suất của một số biến cố ngẫu nhiên trong một số trò chơi gieo xúc xắc, lấy vật từ hộp.

**d) Tổ chức thực hiện:**

|  |  |
| --- | --- |
| **Hoạt động của GV - HS** | **Tiến trình nội dung** |
| **\* GV giao nhiệm vụ học tập 1**  - GV tung một con xúc xắc sáu mặt lên và che đi. Đặt câu hỏi cho HS đoán xem mặt số mấy xuất hiện?  Từ đó GV cho hs nghiên cứu HĐKP 2  Tính xác suất của biến cố A và xác suất của biến cố B rồi so sánh.  **\* HS thực hiện nhiệm vụ 1**  - HS lắng nghe câu hỏi và suy nghĩ trả lời  - GV hướng dẫn: Lưu ý từ khóa “ cân đối” để nói rằng 6 mặt của con xúc xắc đều có cùng khả năng xuất hiện.  **\* Báo cáo, thảo luận 1**  - HS thảo luận theo bàn để trả lời câu hỏi của GV.  - Mỗi câu hỏi sẽ có một hoặc hai HS trả lời.  - HS dưới lớp lắng nghe và nhận xét câu trả lời.  **\* Kết luận, nhận định 1**  - GV chính xác hóa các câu trả lời của học sinh, đưa ra đáp án chính xác cho từng câu hỏi  Từ đó, GV chốt lại kiến thức:  Khi gieo con xúc xắc  mặt cân đối thì xác suất xuất hiện của mỗi mặt đều bằng | **2. Xác suất của biến cố trong trò chơi gieo xúc xắc**  **HĐKP 2**  Khi gieo con xúc xắc  mặt cân đối thì xác suất xuất hiện của mỗi mặt đều bằng |
| **GV giao nhiệm vụ học tập 2**  - GV gọi HS đọc yêu cầu của ví dụ 2, SGK trang 91. Yêu cầu Hs suy nghĩ và đứng tại chỗ đưa ra câu trả lời.  - GV yêu cầu HS làm việc cá nhân với phần thực hành 2.  **\* HS thực hiện nhiệm vụ 2**  - HS đọc bài tập, suy nghĩ và làm bài tập ví dụ 2.  - HS suy nghĩ, làm phần thực hành 2 vào vở.  **\* Báo cáo, thảo luận 2**  - GV gọi 2 HS trả lời 2 ý a, b của ví dụ 2 trước lớp.  - Một HS lên bảng trình bày bài giải thực hành 2.  - HS dưới lớp quan sát và đưa ra nhận xét cho phần trình bày trên bảng.  **\* Kết luận, nhận định 2**  - GV chốt lại câu trả lời cho ví dụ 2.  - GV chấm, chữa thực hành 2 trên bảng và động viên khích lệ HS làm đúng kịp thời.  Từ đó, GV đưa ra chú ý:  Trước khi tính xác suất thì cần xác định có bao nhiêu kết quả có thể xảy ra và xem các kết quả này có cùng khả năng xảy ra hay không. | **Ví dụ 2 (SGK)**  **Thực hành 2:**  **Giải:**  Khi gieo một con xúc xắc cân đối thì  mặt của nó đều có khả năng xuất hiện bằng nhau   1. Chỉ có mặt  có số chấm lớn hơn  nên 2. B là biến cố chắc chắn vì cả mặt đều là số nhỏ hơn  nên |

**Hoạt động 2.2: Tìm hiểu về “Xác suất của biến cố trong trò chơi lấy vật từ hộp”**

**(20 phút)**

**a) Mục tiêu:**

- Tính được xác suất của một số biến cố ngẫu nhiên trong một số ví dụ đơn giản.

- Nắm được định nghĩa xác suất cổ điển

**b) Nội dung:**

- HS hoàn thành câu trả lời HĐKP3

- HS nghiên cứu Ví dụ 3.ID15 2022 NHOM CANH DIEU NHAN SP CTST ID18 STT 143

- HS tính được xác suất trong thực hành 3, thực hành 4.

**c) Sản phẩm:**

- HS tính được xác suất của một số biến cố ngẫu nhiên trong một số trò chơi lấy vật từ hộp.

**d) Tổ chức thực hiện:**

|  |  |
| --- | --- |
| **Hoạt động của GV - HS** | **Tiến trình nội dung** |
| **\* GV giao nhiệm vụ học tập 1**  Từ đó GV cho hs nghiên cứu HĐKP 3  **\* HS thực hiện nhiệm vụ 1**  - HS hoạt động cá nhân tìm hiểu HĐKP 3  - GV hướng dẫn: Lưu ý từ khóa “ kích thước và khối lượng giống nhau” để nói rằng quả bóng có cùng khả năng được chọn.  **\* Báo cáo, thảo luận 1**  - Gv gọi một hoặc hai HS trả lời.  - HS dưới lớp lắng nghe và nhận xét câu trả lời.  **\* Kết luận, nhận định 1**  - GV chính xác hóa các câu trả lời của học sinh, đưa ra đáp án chính xác  Từ đó, GV nhấn mạnh:  Trong các bài toán mà chúng ta biết **số** **kết quả của phép thử** và **các kết quả đều có cùng khả năng xảy ra** thì việc tính xác suất của mỗi kết quả như thế nào, các em đọc nội dung khám phá. | **3. Xác suất của biến cố trong trò chơi lấy vật từ hộp**  **HĐKP 3**  Lấy ra ngẫu nhiên  quả mà quả bóng có kích thước và khối lượng bằng nhau nên mỗi kết quả đều có khả năng xảy ra.  Các kết quả có thể xảy ra là: bóng xanh, bóng đỏ, bóng vàng, bóng trắng.  Vậy có đúng  kết quả xảy ra.  **Nhận xét:**  Khi tất cả các kết quả của một trò chơi hay phép thử nghiệm ngẫu nhiên đều có khả năng xảy ra bằng nhau thì xác suất xảy ra của mỗi biến cố đều bằng  trong đó  là số các kết quả. |
| **GV giao nhiệm vụ học tập 2**  - GV gọi HS đọc yêu cầu của ví dụ 3, SGK trang 92. Yêu cầu Hs suy nghĩ và đứng tại chỗ đưa ra câu trả lời.  **\* HS thực hiện nhiệm vụ 2**  - HS đọc bài tập, suy nghĩ và làm bài tập ví dụ 3.  **\* Báo cáo, thảo luận 2**  - GV gọi 2 HS trả lời 2 ý a, b của ví dụ 3 trước lớp.  - HS khác nhận xét  **\* Kết luận, nhận định 2**  - GV chốt lại câu trả lời cho ví dụ 2.  Trước khi tính xác suất thì cần xác định có bao nhiêu kết quả có thể xảy ra và xem các kết quả này có cùng khả năng xảy ra hay không. | **Ví dụ 3 (SGK)**   1. Do  kết quả đều có hả năng xảy ra như nhau nên xác suất của biến cố A là 2. Tất cả các quả bóng lấy ra đều không có màu tím nên B là biến cố chắc chắn. Do đó xác suất của biến cố B là |
| **\* GV giao nhiệm vụ học tập 3**  - GV chia lớp thành 2 nhóm.  Nhóm 1: thực hiện giải bài tập thực hành 3.  Nhóm 2: thực hiện giải bài tập thực hành 4.  Các nhóm thảo luận và viết lời giải trên bảng phụ (thời gian thảo luận 3 phút, trình bày bài 3 phút).  Lưu ý: “kích thước giống nhau” đảm bảo cả 10 lá thăm đều có cùng khả năng được chọn  **\* HS thực hiện nhiệm vụ 3**  - HS suy nghĩ, thảo luận và trình bày lời giải đã thống nhất lên bảng phụ.  **\* Báo cáo, thảo luận 3**  - Mỗi nhóm cử đại diện 1 hoặc 2 HS lên bảng thuyết trình về bài làm.  **\* Kết luận, nhận định 3**  - GV chốt lại câu trả lời chính xác của mỗi nhóm, khen thưởng cá nhân hay tập thể nghiêm túc và trách nhiệm trong hoạt động nhóm. | **Thực hành 3:**  Vì là đồng xu cân đối việc tung được mặt sấp hoặc mặt ngửa đều có khả năng xảy ra là bằng nhau.  Gọi A là biến cố tung được mặt sấp.  B là biến cố tung được mặt ngửa.    Vậy xác suất giành phần thắng của bạn An và Bình đều là   **Thực hành 4:**   1. Các điểm cần lưu ý là:   + Có 10 kết quả có thể xảy ra.  + Các kết quả có cùng khả năng xảy ra do các lá thăm có kích thước giống nhau.   1. Do 10 kết quả đều có khả năng xảy ra như nhau nên xác suất biến cố  là . 2. Tất cả các phiếu đều chỉ ghi các số từ  đến  nên biến cố  chắc chắn xảy ra. Nên xác suất của biến cố  là . |

**3. Hoạt động 3: Luyện tập** (5 phút)

**a) Mục tiêu:**

- Củng cố định nghĩa xác suất

**b) Nội dung:**

- Học sinh thực hiện bài tập vận dụng

**c) Sản phẩm:**

- Tính được xác suất của biến cố

**d) Tổ chức thực hiện:**

**\* Giao nhiệm vụ 1**:

- HS đọc phần bài tập cô giao

**\* HS thực hiện nhiệm vụ 1:**

- HS hoạt động cặp đôi thảo luận.

**\* Báo cáo, thảo luận 1:**

- GV yêu cầu 1 nhóm bất ḱì đưa ra kết quả, các nhóm kiểm tra chéo.

- GV yêu cầu các nhóm còn lại nhận xét

**\* Kết luận, nhận định 1:**

- GV chốt lại:

a) Gọi biến cố A: “Vào ngày được chọn các học sinh lớp 7B đạt  điểm tốt”. Vì khả năng cả 5 ngày được chọn là như nhau nên xác suất biến cố A là .

b) Gọi biến cố B: "Vào ngày được chọn các học sinh lớp 7B đạt ít nhất  điểm tốt". Vì các ngày điểm của học sinh lớp 7B đều từ  điểm trở lên, nên biến cố B chắc chắn xảy ra nên .

- GV và HS cùng đánh giá cho điểm.

**⏩ Hướng dẫn tự học ở nhà**

- Đọc lại toàn bộ nội dung bài đã học.

- Học thuộc: khái niệm xác suất.

- Làm bài tập sau trong sgk : 2; 3; 4; 5 trang 94.

|  |
| --- |
| **Tiết 3** |

**Hoạt động 1: Mở đầu** (5 phút)

**a) Mục tiêu:**

- HS củng cố được cách tính xác suất của biến cố ngẫu nhiên trong ví dụ đơn giản.

- Vận dụng tính được xác suất trong các bài toán thực tế.

**b) Nội dung:**

- Học sinh trình bày được các kiến thức cơ bản về xác suất

- Làm bài tập 2 (SGK – 94)

**c) Sản phẩm:**

- Công thức tính xác suất.

- Lời giải đáp án bài tập 2 (SGK – 94)

**d) Tổ chức thực hiện:**

|  |  |
| --- | --- |
| **Hoạt động của GV - HS** | **Tiến trình nội dung** |
| **\* GV giao nhiệm vụ học tập**  - HS lên bảng nhắc lại cách tính xác suất cổ điển  - Làm bài 2 (SGK – 94)  **\* HS thực hiện nhiệm vụ**  - 1 HS lên bảng thực hiện yêu cầu của GV.  - HS dưới lớp hoạt động cá nhân quan sát và tự làm vào vở.  **\* Báo cáo, thảo luận**  - 1 HS lên bảng thực hiện  - HS dưới lớp làm bài vào vở và nhận xét bài của bạn.  **\* Kết luận, nhận định**  - GV nhận xét, cho điểm. | - Khi tất cả các kết quả của một trò chơi hay phép thử nghiệm ngẫu nhiên đều có khả năng xảy ra bằng nhau thì xác suất xảy ra của mỗi biến cố đều bằng  trong đó  là số các kết quả.  - Bài 2  100 chiếc thẻ cùng loại nên khả năng rút được như nhau nên xác suất biến cố có thể lấy ra thẻ may mắn là . |

**2. Hoạt động 2: Luyện tập (30 phút)**

**a) Mục tiêu:**

- Tính được xác suất của một số biến cố ngẫu nhiên trong một số ví dụ đơn giản.

- Củng cố công thức tính xác suất.

**b) Nội dung:**

- Hoàn thành bài tập 3; 4; 5 trong SGK, trang 94.

**c) Sản phẩm:**

- HS hoàn thành 3 bài tập vào vở và trả lời đúng các câu hỏi của GV.

**d) Tổ chức thực hiện:**

|  |  |
| --- | --- |
| **Hoạt động của GV và HS** | **Nội dung** |
| **\* GV giao nhiệm vụ học tập**  - GV đã giao nhiệm vụ HS hoàn thành các bài tập này ở nhà.  - GV chia lớp thành 6 nhóm và giao nhiệm vụ:  Các nhóm làm việc nhóm trong 15 phút bao gồm: thảo luận, trình bày bài giải lên bảng phụ, cử đại diện thuyết trình, cử đại diện nhận xét bài nhóm khác.  Mỗi nhóm có 3 phút trình bày bài làm trên bảng phụ trước lớp.  Sau đó, các nhóm chấm, chữa bài nhóm khác theo vòng tròn bằng bút khác màu mực.  Chấm điểm: GV đưa ra thang điểm  cho mỗi nhóm, một lỗi sai tìm được trừ 2 điểm.  **\* HS thực hiện nhiệm vụ**  - HS thực hiện nhiệm vụ của GV.  - HS nghiêm túc thảo luận, trình bày sạch sẽ trên bảng phụ, thuyết trình tự tin…  **\* Báo cáo, thảo luận**  - Mỗi nhóm cử đại diện lên trình bày bài giải.  - HS kiểm tra chéo kết quả và sửa sai (nếu có).  **\* Kết luận, nhận định**  - GV chốt lại đáp án từng bài, đưa ra kết quả chính xác.  GV tổng kết điểm từng nhóm, khen thưởng HS kịp thời. | **Bài 3, SGK, trang 94**  Khi gieo một con xúc xắc cân đối thì mặt của nó có khả năng xuất hiện bằng nhau nên xác suất xuất hiện của mỗi mặt đều là   a) Do  kết quả đều có khả năng xảy ra bằng nhau nên  b) Mặt chia hết cho  chỉ có một mặt 5chấm nên  c) Biến cố C là biến cố không thể nên    **Bài 4, SGK, trang 94**  Mỗi bạn đều có khả năng được chọn nên xác xuất bạn nam được chọn sẽ là .  **Bài 5, SGK, trang 94**  Chọn ngẫu nhiên  ngày trong  ngày nên kết quả chọn ngẫu nhiên sẽ là  kết quả và khả năng các ngày được chọn là như nhau.  Gọi biến cố A: ''Hộ gia đình sử dụng  điện trong ngày được chọn''. Chỉ có một ngày trong  ngày là số điện sử dụng là  . |

**4. Hoạt động 4: Vận dụng (9 phút)**

**a) Mục tiêu:**

- Vận dụng các kiến thức vào tìm xác suất.

**b) Nội dung:**

- HS thực hiện làm bài tập:

Trước trận chung kết bóng đá World Cup năm 2010 giữa hai đội Hà Lan và Tây Ban Nha, để dự đoán kết quả người ta bỏ cùng loại thức ăn vào hai hộp giống nhau, một hộp có gắn cờ Hà Lan, một hộp gắn cờ Tây Ban Nha và cho Paul chọn hộp thức ăn. Người ta cho rằng nếu Paul chọn hộp gắn cờ nước nào thì đội bóng của nước đó thắng. Paul chọn ngẫu nhiên một hộp. Tính xác suất để Paul dự đoán đội Tây Ban Nha thắng.



**c) Sản phẩm:**

- HS tìm được xác suất để Paul dự đoán đội Tây Ban Nha thắng.

**d) Tổ chức thực hiện:**

**\* Giao nhiệm vụ 1:**

- HS đọc đề bài phông chiếu

**\* HS thực hiện nhiệm vụ 1:**

- HS hoạt động cá nhân.

**\* Báo cáo, thảo luận 1:**

- GV yêu cầu 1 HS bất kì lên bảng thực hiện, học sinh dưới lớp nhận xét, làm vào vở.

**\* Kết luận, nhận định 1:**

- GV chuẩn hóa bài tập:

Xét các biến cố sau: : “Paul chọn hộp thức ăn gắn cờ Tây Ban Nha”; : “Paul chọn hộp thức ăn gắn cờ Hà Lan”. Vì Paul chỉ chọn được  hộp duy nhất nên xác suất của các biến cố bằng nhau và bằng  . Vậy: Xác suất để số Paul dự đoán đội Tây Ban Nha thắng là .

- GV và HS cùng đánh giá cho điểm.

**⏩ Hướng dẫn tự học ở nhà (1 phút)**

HS thực hiện cá nhân

- Đọc lại toàn bộ nội dung bài đã học.

- Học thuộc: Cách tìm xác suất của một số biến cố ngẫu nhiên trong một số ví dụ đơn giản.

- Nghiên cứu trước bài: Hoạt động thực hành và trải nghiệm nhảy theo xúc xắc.